

Số: **44/2022/QĐST - HNGĐ**

Nông Cống, ngày 05 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn TL, xã TB, huyện NC, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Đình S, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn TL, xã TB, huyện NC, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Lê Đình S.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Lê Đình S.

2.2. Con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự. Giao cháu Lê Minh T1, sinh ngày 31/8/2020 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, hai bên có quyền khởi kiện thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Chị T và anh S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2021/0006790 ngày 09/02/2022; trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống;
- Ủy ban nhân dân xã ĐL, HL;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT, Ha (10).

THẨM PHÁN

Võ Kỳ Anh